

Mường Ảng, ngày 27 tháng 5 năm 2024

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hạ Thị C**, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Bản A, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Vàng A M**, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hạ Thị C và anh Vàng A M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hạ Thị C và anh Vàng A M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Hạ Thị C và anh Vàng A M có 01 người con chung là cháu Vàng A T, sinh ngày 11/12/2014. Chị C và anh M thống nhất thoả thuận: Anh M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vàng A T đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị C và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ thu về.

2.4. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị C và anh M được miễn án phí DSST. Chị C được trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng theo biên lai thu tiền số 0000765 ngày 03/4/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Châm